

Nhà nước tỉnh) nơi doanh nghiệp cổ phần hóa mở tài khoản phong tỏa.

2.1. Tổng mệnh giá cổ phiếu "trắng" xin mua tương ứng với tổng giá trị cổ phần góp vào công ty.

2.2. Cổ phiếu của thành viên Hội đồng quản trị, của cổ đông mua cổ phần trả dần cho Nhà nước phải là cổ phiếu ghi danh không chuyển nhượng.

2.3. Cổ phiếu của Nhà nước là cổ phiếu ghi danh không chuyển nhượng. Người đứng tên trong tờ cổ phiếu là tên cơ quan quản lý trực tiếp doanh nghiệp cổ phần hóa.

2.4. Mỗi cổ đông có thể nhận một hoặc nhiều tờ cổ phiếu. Tổng mệnh giá các tờ cổ phiếu tương ứng với số tiền đã góp vào công ty cổ phần.

2.5. Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty cổ phần chịu trách nhiệm quản lý tờ cổ phiếu "trắng" sau khi đã mua từ Kho bạc Nhà nước, cấp tờ cổ phiếu đến từng cổ đông tương ứng với số cổ phần mà họ sở hữu.

2.6. Hồ sơ kèm theo đơn xin mua tờ cổ phiếu gồm:

- Quyết định chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần của cấp có thẩm quyền;

- Nghị quyết của Đại hội cổ đông thành lập về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, nghị quyết Hội đồng quản trị về bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và cử giám đốc điều hành công ty cổ phần.

3. Căn cứ vào đơn xin mua tờ cổ phiếu và các hồ sơ nêu trên, Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm bán tờ cổ phiếu cho công ty cổ phần chậm nhất 5 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

4. Trong phạm vi 10 ngày kể từ khi nhận được tờ cổ phiếu "trắng" từ Kho bạc Nhà nước, công ty cổ phần có trách nhiệm ghi chép đầy đủ vào từng tờ cổ phiếu và chuyển đến từng cổ đông.

5. Các quy định khác về quản lý tờ cổ phiếu không quy định trong Thông tư này vẫn áp dụng theo Quyết định số 529-TC/QĐ-TCDN ngày 31/7/1997 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế tạm thời về việc mua tờ cổ phiếu trong các công ty cổ phần.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này thay thế Thông tư số 50-TC/TCDN ngày 30/8/1996 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và có hiệu lực từ ngày ký.

Các văn bản hướng dẫn về các vấn đề tài chính khi chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, các Bộ, ngành, các địa phương, các doanh nghiệp cổ phần hóa có những vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

THÔNG TƯ số 116/1998/TT-BTC ngày 19/8/1998 hướng dẫn công tác quản lý tài chính đối với Hội người cao tuổi.

Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ hướng dẫn thi hành việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;

Để tạo điều kiện về tài chính cho Hội người cao tuổi làm tốt chức năng, nhiệm vụ của Hội, sau khi thống nhất với Hội người cao tuổi Việt Nam, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện điểm 1 và điểm 2 (mục b) Chỉ thị số 117/TTg ngày 27/2/1996 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Về nguồn kinh phí hoạt động của Hội.

Kinh phí hoạt động của Hội người cao tuổi được huy động từ nhiều nguồn: Hội phí của Hội viên, nguồn quyên góp, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn bảo trợ của các cấp chính quyền và đoàn thể xã hội, nguồn thu từ kết quả hoạt động kinh tế hợp pháp của Hội. Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần cho

những hoạt động cần thiết của Hội theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và khả năng ngân sách hàng năm.

2. Nội dung chi từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho Hội.

- Ở Trung ương: Ngân sách Trung ương hỗ trợ một phần kinh phí cho Hội người cao tuổi Việt Nam để chi cho các công việc: Hoạt động thông tin tuyên truyền, câu lạc bộ người cao tuổi, phòng làm việc, hội họp, văn phòng phẩm, bưu phí và các khoản chi hành chính thường xuyên khác theo quy định.

- Ở địa phương: Hội người cao tuổi là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, quận, huyện dựa vào khả năng ngân sách địa phương hàng năm để hỗ trợ kinh phí cho Hội người cao tuổi, thông qua Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành, quận, huyện để chi cho việc in ấn tài liệu, tổ chức hội nghị, chi bưu phí, trả phụ cấp kiêm nhiệm cho người được phân công theo dõi làm nhiệm vụ cầu nối giữa tổ chức Hội người cao tuổi ở cơ sở và Hội người cao tuổi Việt Nam.

- Ở cấp xã, phường, thị trấn: Trong phạm vi khả năng kinh phí đã được phân cấp hướng dẫn tại Thông tư số 14/TC-NSNN ngày 28/3/1997 của Bộ Tài chính về quản lý thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định mức hỗ trợ kinh phí cho Hội người cao tuổi ở cơ sở, tạo điều kiện cho Hội có nơi sinh hoạt và kinh phí để hoạt động, hội họp, mua sách báo, sinh hoạt câu lạc bộ người cao tuổi.

3. Công tác quản lý tài chính.

- Hội người cao tuổi quản lý kinh phí và chấp hành chế độ báo cáo quyết toán kinh phí theo Quyết định số 999/TC-CDKT ngày 02 tháng 11 năm 1996 của Bộ Tài chính về việc ban hành hệ thống chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và Thông tư số 09/TC-NSNN ngày 18 tháng 3 năm 1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ về phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước.

- Mọi tài sản của Hội người cao tuổi thuộc

nguồn ngân sách nhà nước cấp phát được quản lý theo chế độ quản lý tài sản hiện hành của Nhà nước.

- Việc quyết toán các nguồn kinh phí của Hội người cao tuổi như sau:

+ Ở Trung ương: Hội người cao tuổi Việt Nam quyết toán kinh phí với Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

+ Ở tỉnh, thành phố, quận, huyện kinh phí hỗ trợ cho Hội người cao tuổi thông qua tổ chức Mặt trận Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc có trách nhiệm theo dõi và quyết toán kinh phí với cơ quan Tài chính đồng cấp.

+ Ở xã, phường, thị trấn: Hội người cao tuổi cơ sở quyết toán kinh phí với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký, trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét sửa đổi./

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

THÔNG TƯ số 117/1998/TT-BTC ngày 22/8/1998 hướng dẫn thực hiện ưu đãi về thuế và lệ phí trước bạ theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29/6/1998 về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

Căn cứ các Luật thuế, Pháp lệnh thuế hiện hành;

Căn cứ Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) ngày 20/5/1998;

Căn cứ Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29/6/1998 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;